

Technical and physical assessment of male students specialized in football, class 43, faculty of Physical Education, Quy Nhon University

Truong Quoc Duy*, Thai Binh Thuan

Department of Physical Education, Quy Nhon University, Vietnam

Received: 21/04/2025; Revised: 23/06/2025;

Accepted: 14/07/2025; Published: 28/08/2025

ABSTRACT

Football is a sport taught in the curriculum of the Physical Education major at Quy Nhon University. Students specializing in football study four specialized courses in football, aiming to accurately assess their technical and physical fitness abilities. This helps in reviewing and adjusting the detailed syllabus to develop an appropriate training program. The research employed document synthesis and interview methods, selecting 10 tests to evaluate technical skills and physical fitness for the research subjects—male students in the 43rd cohort majoring in football at the Faculty of Physical Education. Using statistical methods, the study compared the students' proficiency before and after completing the specialized football courses to examine their development. It also compared their skills with those of the 41st cohort of football majors to draw conclusions about the detailed syllabus content. Additionally, the data were compared with the technical and physical fitness assessment standards of the Institute of Sports Science and Physical Education for young football players, providing an overall view of the professional capacity of football students in the Faculty of Physical Education relative to the required standards for young Vietnamese football athletes.

Keywords: *Physical fitness, technique, football, students, Quy Nhon University.*

**Corresponding author:*

Email: truongquocduy@qnu.edu.vn

Đánh giá kỹ thuật và thể lực của nam sinh viên chuyên sâu bóng đá khoá 43, khoa Giáo dục thể chất, trường Đại học Quy Nhơn

Trương Quốc Duy*, Thái Bình Thuận

Khoa Giáo dục thể chất, trường Đại học Quy Nhơn, Việt Nam.

Ngày nhận bài: 21/04/2025; Ngày sửa bài: 23/06/2025;

Ngày nhận đăng: 14/07/2025; Ngày xuất bản: 28/08/2025

TÓM TẮT

Bóng đá là môn thể thao được giảng dạy trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục thể chất, trường Đại học Quy Nhơn, trong đó sinh viên chuyên sâu Bóng đá sẽ học tập với 04 học phần bóng đá chuyên ngành, với mục đích đánh giá chính xác năng lực về kỹ thuật và thể lực của sinh viên chuyên sâu Bóng đá, nhằm rà soát điều chỉnh đề cương chi tiết, từ đó xây dựng chương trình đào tạo phù hợp. Đề tài đã sử dụng phương pháp tổng hợp tài liệu và phương pháp phỏng vấn, đã lựa chọn được 10 test kiểm tra kỹ thuật và thể lực cho khách thể nghiên cứu là nam sinh viên chuyên sâu Bóng đá khoá 43, khoa Giáo dục thể chất. Bằng phương pháp toán học thống kê, đề tài đã so sánh trình độ trước và sau khi kết thúc học phần bóng đá chuyên ngành để xem xét sự phát triển của khách thể nghiên cứu, so sánh trình độ với khoá sinh viên chuyên sâu Bóng đá K41 để rút ra nhận xét về nội dung đề cương chi tiết của học phần, so sánh số liệu với bảng tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật và thể lực của Viện Khoa học Thể dục thể thao đối với VĐV bóng đá trẻ, để có cái nhìn tổng quan về năng lực chuyên môn của sinh viên chuyên sâu bóng đá khoa GDTC so với yêu cầu cần đạt được của VĐV bóng đá trẻ Việt Nam.

Từ khóa: *Thể lực, kỹ thuật, bóng đá, sinh viên, trường Đại học Quy Nhơn.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bóng đá là môn thể thao vô cùng hấp dẫn, song nó đòi hỏi người tập phải có sự hoàn thiện ở nhiều mặt, trong đó thể lực và kỹ thuật là một trong những yếu tố then chốt để mang lại hiệu quả trong tập luyện và thi đấu. Chương trình đào tạo của sinh viên chuyên sâu bóng đá.¹ Khoa Giáo dục thể chất (GDTC), Trường Đại học Quy Nhơn bao gồm 138 tín chỉ, trong đó có 04 học phần bóng đá chuyên ngành với 12 tín chỉ. Mục tiêu chính của chương trình đào tạo là tạo ra những giáo viên giáo dục thể chất trong hệ thống

giáo dục quốc dân. Là sinh viên chuyên sâu bóng đá, vừa phải rèn luyện năng lực giảng dạy đồng thời phải rèn luyện các kỹ năng chuyên môn sâu để đáp ứng yêu cầu huấn luyện và thi đấu, vì vậy sự phát triển về thể lực và kỹ thuật sau khi hoàn thành 04 học phần bóng đá chuyên ngành là điều tất yếu phải đạt được.

Trong những năm qua, khoa GDTC thường xuyên rà soát cập nhật chương trình đào tạo để phù hợp với yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục. Việc rà soát nội dung giảng dạy từ các đề cương chi tiết là một trong những nhiệm vụ

**Tác giả liên hệ chính.*

Email: truongquocduy@qnu.edu.vn

quan trọng để phục vụ cho việc điều chỉnh góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Để đánh giá năng lực chuyên môn của sinh viên chuyên sâu bóng đá, đồng thời làm minh chứng cho công tác kiểm định, nhóm đề tài tiến hành hướng nghiên cứu: “*Đánh giá kỹ thuật và thể lực của nam sinh viên chuyên sâu bóng đá, khoa GDTC trường Đại học Quy Nhơn*”. Từ kết quả nghiên cứu, đề tài có thể đánh giá được năng lực chuyên môn của sinh viên chuyên sâu sau quá trình học tập. Đối chiếu với bảng tiêu chuẩn đánh giá VĐV bóng đá trẻ của Viện khoa học Thể dục thể thao nhằm so sánh trình độ kỹ thuật và thể lực của sinh viên chuyên sâu Bóng đá so với các lứa VĐV bóng đá trẻ Việt Nam. Kết quả nghiên cứu còn là cơ sở để khoa GDTC rà soát, điều chỉnh đề cương chi tiết các học phần bóng đá chuyên ngành, góp phần vào quá trình cập nhật điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu xã hội.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đề tài sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu:² Sử dụng để chọn lọc và phân tích các tài liệu tham khảo, các tài liệu giảng dạy, sách, giáo trình, một số tạp chí trong ngành, các công trình nghiên cứu khoa học,... để tổng hợp các test kiểm tra kỹ thuật và thể lực cho khách thể nghiên cứu.

- Phương pháp phỏng vấn:² Sau khi tổng hợp được các test, đề tài sử dụng phương pháp này để phỏng vấn lựa chọn các test kiểm tra kỹ thuật và thể lực từ các chuyên gia, huấn luyện viên, giáo viên có chuyên môn...

- Phương pháp kiểm tra sự phạm:^{3,4} Đề tài sử dụng các test đã phỏng vấn được để kiểm tra trình độ kỹ thuật và thể lực của khách thể nghiên cứu.

- Phương pháp toán học thống kê:^{3,4} Dùng để xử lý số liệu đã kiểm tra được bằng các công

thức như: tính giá trị trung bình $\bar{x}$; độ lệch chuẩn σ ; hệ số biến sai c_v ; nhịp tăng trưởng $W\%$; hệ số tương quan r ; so sánh 2 số trung bình t .

Khách thể nghiên cứu: 10 nam sinh viên chuyên sâu bóng đá khoá 43, Khoa GDTC, Trường ĐHQN.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Kết quả lựa chọn test đánh giá kỹ thuật và thể lực cho nam sinh viên chuyên sâu Bóng đá, khoa Giáo dục thể chất, trường Đại học Quy Nhơn

Để lựa chọn test đánh giá kỹ thuật và thể lực cho nam sinh viên chuyên sâu Bóng đá, Khoa GDTC trường ĐHQN, chúng tôi căn cứ các nguyên tắc:

Nguyên tắc 1: Các test được lựa chọn phải đánh giá được trình độ kỹ thuật và thể lực cho nam sinh viên chuyên sâu Bóng đá, Khoa GDTC, trường ĐHQN.

Nguyên tắc 2: Các test lựa chọn phải phù hợp với tiêu chí kiểm định chất lượng đào tạo của Khoa GDTC, Trường ĐHQN trong giai đoạn hiện nay.

Nguyên tắc 3: Các test phải phù hợp với yêu cầu và nội dung trong kiểm tra đánh giá các học phần bóng đá chuyên ngành cho sinh viên chuyên sâu bóng đá.

Nguyên tắc 4: Các test phải đảm bảo độ tin cậy và phù hợp với điều kiện thực tiễn công tác giảng dạy, điều kiện trang thiết bị dụng cụ tại trường ĐHQN.

Đề tài tiến hành việc lựa chọn test theo các bước:

Bước 1: Thống kê test.

Thông qua tham khảo 11 tài liệu có sử dụng các test đánh giá kỹ thuật và thể lực trong bóng đá, chúng tôi thống kê được 30 test.^{1,5-14}

Bảng 1. Tổng hợp các test đánh giá kỹ thuật và thể lực trong bóng đá từ các tài liệu tham khảo.

STT	Test	Tác giả sử dụng	Tổng
1	Bật xa tại chỗ (cm)	5,6,9,10,11,13,14	7/11
2	Chạy 30m xuất phát cao (s)	6,8,9,10,11	5/11
3	Chạy 15m xuất phát cao (s)	5,6,8	3/11
4	Chạy 5x30m (s)	6,8,10,12,14	5/11
5	Chạy ziczắc 30m (s)	9	1/11
6	Chạy 60m (s)	11	1/11
7	Chạy 1500m (p)	1,5,8,12	4/11
8	Test cooper (chạy 12 phút) (m)	1,6,8,9,10,11,14	7/11
9	Bật cao 2 chân không đà (cm)	5,6,9,10,11,13,14	7/11
10	Chạy 30m tam giác (s)	1	1/11
11	Chạy 3000m (p)	8,10	2/11
12	Chạy 100m (s)	5,8,9,10	4/11
13	Chạy con thoi (s)	8,10	2/11
14	Chạy 15m tốc độ cao (s)	5,6,10	3/11
15	Chạy 25m gấp khúc (s).	1	1/11
16	Sút bóng vào cầu môn bằng mu chính diện (quả)	1,14	2/11
17	Dẫn bóng luồn cọc sút cầu môn (s)	1,6,8,9,10,11,12,13,14	9/11
18	Chuyển bóng vào cầu môn 2x2m (quả)	1,6,12,14	4/11
19	Tâng bóng (chạm)	1,6,7,12,13,14	6/11
20	Tâng bóng 12 bộ phận (chạm)	1,6,9,10	4/11
21	Tâng bóng bằng đầu (chạm)	1	1/11
22	Ném biên trong hành lang 3m (m)	1,6,9,11,12,14	6/11
23	Sút bóng chuẩn từ cự ly 25m vào ô 3m x 3m (quả)	10	1/11
24	Sút bóng xa trong hành lang 8m (m)	1,6,9,12,13	5/11
25	Sút bóng chuẩn từ vạch 16m50 (lần)	6,7,8	3/11
26	Đỡ bóng bằng ngực (quả)	1	1/11
27	Sút bóng từ chấm 11m (quả)	6,7	2/11
28	Sút bóng 5 quả liên tục, chạy đà 5m (s)	9,10	2/11
29	Đánh đầu bằng trán giữa tại chỗ (m)	1,14	2/11
30	Đá bóng điểm rơi trúng đích (quả).	1	1/11

Bước 2: Phỏng vấn lựa chọn test: Đề tài phân 30 test trên thành 2 nhóm: 15 test đánh giá kỹ thuật và 15 test đánh giá thể lực. Đề tài phỏng vấn bằng thang đo Likert 15 giảng viên, huấn luyện viên có trình độ chuyên môn sâu về bóng đá. Điểm đánh giá theo thang đo Likert như sau:

Mức độ đánh giá	Rất không phù hợp	Không phù hợp	Không ý kiến	Phù hợp	Rất phù hợp
Điểm	1	2	3	4	5

Bảng 2. Kết quả lựa chọn test đánh giá kỹ thuật và thể lực cho nam SV chuyên sâu bóng đá, khoa GDTC, trường ĐHQN (n = 15).

TT	Test	Lần 1		Lần 2		r
		Tổng điểm	%	Tổng điểm	%	
	Test thể lực					0.962
1	Bật xa tại chỗ (cm)	68	90.6%	67	89.3%	
2	Chạy 30m xuất phát cao (s)	55	73.3%	55	73.3%	
3	Chạy 15m xuất phát cao (s)	70	93.3%	70	93.3%	
4	Chạy 5x30m (s)	65	86.6%	66	88%	
5	Chạy ziczắc 30m (s)	47	62.6%	45	60%	
6	Chạy 60m (s)	46	61.3%	46	61.3%	
7	Chạy 1500m (p)	56	74.6%	54	72%	
8	Test cooper (chạy 12 phút) (m)	72	96%	73	97.3%	
9	Bật cao 2 chân không đà (cm)	62	82.6%	62	82.6%	
10	Chạy 30m tam giác (s)	46	61.3%	48	64%	
11	Chạy 3000m (p)	58	77.3%	58	77.3%	
12	Chạy 100m (s)	50	66.6%	51	68%	
13	Chạy con thoi (s)	43	57.3%	44	58.6%	
14	Chạy 15m tốc độ cao (s)	69	92%	68	90.6%	
15	Chạy 25m gấp khúc (s).	55	73.3%	56	74.6%	
Test kỹ thuật						
16	Sút bóng vào cầu môn bằng mu chính diện (quả)	53	70.6%	52	69.3%	
17	Dẫn bóng luồn cọc sút cầu môn (s)	72	96%	72	96%	
18	Đệm bóng bằng lòng vào cầu môn 1x1m (quả)	56	74.6%	56	74.6%	
19	Tâng bóng (chạm)	68	90.6%	69	92%	
20	Tâng bóng 12 bộ phận (chạm)	50	66.6%	49	65.3%	
21	Tâng bóng bằng đầu (chạm)	42	56%	44	58.6%	
22	Ném biên trong hành lang 3m (m)	62	82.6%	61	81.3%	
23	Sút bóng chuẩn từ cự ly 25m vào ô 3mx3m (quả)	30	40%	32	42.6%	
24	Sút bóng xa trong hành lang 8m (m)	64	85.3%	64	85.3%	
25	Sút bóng chuẩn từ vạch 16m50 (lần)	58	77.3%	59	78.6%	
26	Đỡ bóng bằng ngực (quả)	52	69.3%	52	69.3%	
27	Sút bóng từ chấm 11m (quả)	46	61.3%	46	61.3%	
28	Sút bóng 5 quả liên tục, chạy đà 5m (s)	51	68%	52	69.3%	
29	Đánh đầu bằng trán giữa tại chỗ (m)	44	58.6%	45	60%	
30	Đá bóng điểm rơi trúng đích (quả).	53	70.6%	53	70.6%	

Theo nguyên tắc lựa chọn kết quả khi phỏng vấn bằng thang đo Likert, những test có tổng điểm từ 80% so với tổng điểm tối đa trở lên sẽ được lựa chọn, kết quả đề tài đã chọn được 10 test đó là:

* Nhóm test đánh giá thể lực:

1. Bật xa tại chỗ (cm)
2. Chạy 15m xuất phát cao (s)
3. Chạy 5x30m (s)
4. Test cooper (chạy 12 phút) (m)
5. Bật cao 2 chân không đà (cm)
6. Chạy 15m tốc độ cao (s)

* Nhóm test đánh giá kỹ thuật:

7. Dẫn bóng luân cọc sút cầu môn (s)
8. Tang bóng (chạm)
9. Ném biên trong hành lang 3m (m)
10. Sút bóng xa trong hành lang 8m (m)

Theo nhận định của đề tài, 10 test mà đề tài lựa chọn được đã đánh giá tương đối đầy đủ năng lực về kỹ thuật và thể lực cho khách thể.

Riêng test Ném biên trong hành lang 3m (m) và test sút bóng xa trong hành lang 8m (m) đòi hỏi khách thể phải có sức mạnh bộc phát, khả năng phối hợp vận động toàn thân, đồng thời phải hoàn thiện được kỹ thuật với bóng, vì trong quá trình thực hiện yêu cầu độ chính xác (bóng rơi trong khu vực quy định), nếu người tập không có kỹ thuật sẽ không đạt được thành tích cao đối với 02 test này.

Về thể lực: Tổ chất sức nhanh: Chạy 15m xuất phát cao (s), Chạy 15m tốc độ cao (s), sức mạnh: Bật xa tại chỗ (cm), Bật cao 2 chân không đà (cm), sức bền và bền tốc độ: Test cooper (m), Chạy 5x30m (s).

Về kỹ thuật đã đánh giá kỹ năng xử lý và cảm giác bóng: Dẫn bóng luân cọc sút cầu môn (s), Tang bóng (chạm)

Tuy nhiên, 10 test trên cần được kiểm tra độ tin cậy và sự phù hợp trước khi đưa vào thực

hiệm kiểm tra sự phạm. Đề tài tiến hành bước tiếp theo.

Bước 3: Kiểm tra độ tin cậy và sự phù hợp của các test đã lựa chọn

Các test được lựa chọn phải đảm bảo độ tin cậy và phù hợp với khách thể nghiên cứu thì mới đánh giá được kỹ thuật và thể lực, vì vậy đề tài tiến hành retest (thời gian cách nhau 4 ngày) cho nam SV chuyên sâu bóng đá, khoa GDTC, trường ĐHQN. Kết quả như sau:

Bảng 3. Kết quả retest các test đánh giá kỹ thuật và thể lực cho nam SV chuyên sâu bóng đá, Khoa GDTC, trường ĐHQN (n = 10).

STT	Test	Lần 1	Lần 2	r
		$\bar{x}_1 \pm \sigma_1$	$\bar{x}_2 \pm \sigma_2$	
1	Bật xa tại chỗ (cm)	230.5 + 17.2	229.7 + 17.6	0.895
2	Chạy 15m xuất phát cao (s)	2.55 + 0.21	2.54 + 0.26	0.858
3	Chạy 5x30m (s)	24.84 + 3.92	24.95 + 3.90	0.891
4	Test cooper (m)	2391 + 145	2398 + 158	0.868
5	Bật cao 2 chân không đà (cm)	49.3 + 4.99	48.9 + 5.28	0.813
6	Chạy 15m tốc độ cao (s)	2.07 + 0.21	2.09 + 0.17	0.849
7	Dẫn bóng luân cọc sút cầu môn (s)	8.56 + 0.42	8.55 + 0.50	0.884
8	Tang bóng (chạm)	35.0 + 9.39	35.8 + 9.08	0.867
9	Ném biên trong hành lang 3m (m)	17.4 + 2.01	17.0 + 1.83	0.817
10	Sút bóng xa trong hành lang 8m (m)	35.7 + 5.96	35.1 + 4.63	0.896

Qua bảng 3, kết quả retest cho thấy hệ số tương quan của các test đạt từ $r = 0.813$ đến 0.896 . Trong lĩnh vực TDDT, khi độ tin cậy r đạt ngưỡng từ 0.8 đến 0.89 thì cho phép sử dụng được, vì vậy kết quả trên cho thấy các test đánh giá kỹ thuật và thể lực đã lựa chọn được cho nam SV chuyên sâu bóng đá, khoa GDTC, trường ĐHQN là đủ độ tin cậy và phù hợp cho khách thể nghiên cứu.⁴

Bảng 4. So sánh kỹ thuật và thể lực của nam SV chuyên sâu bóng đá, khoa GDTC, trường ĐHQN trước và sau học tập học phần Bóng đá chuyên ngành ($n = 10$).

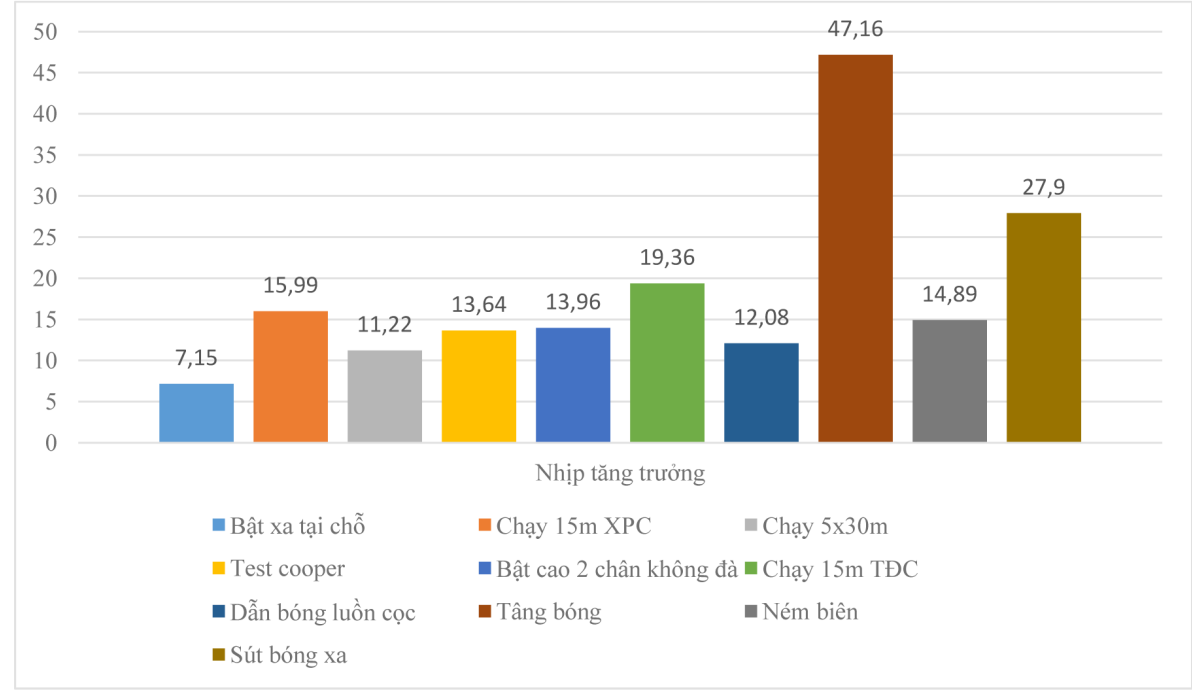
TT	Test	Trước học tập		Sau học tập		W%	$t_{tính}$	$t_{bảng}$	P
		$\bar{x} \pm \sigma$	c_v	$\bar{x} \pm \sigma_1$	c_v				
1	Bật xa tại chỗ (cm)	230.5 ± 17.2	7.5	247.6 ± 15.3	6.2	7.15	10.54	3.169	0.01
2	Chạy 15m xuất phát cao (s)	2.55 ± 0.21	8.3	2.17 ± 0.18	8.2	15.99	11.52		
3	Chạy 5x30m (s)	24.84 ± 3.92	15.8	22.20 ± 2.35	10.6	11.22	4.862		
4	Test cooper (m)	2391 ± 145	6.1	2741 ± 130	4.8	13.64	19.49		
5	Bật cao 2 chân không đà (cm)	49.3 ± 4.99	10.12	56.7 ± 4.76	8.40	13.96	12.33		
6	Chạy 15m tốc độ cao (s)	2.07 ± 0.21	11.3	1.69 ± 0.18	10.4	19.36	13.92		
7	Dẫn bóng luồn cọc sút cầu môn (s)	8.56 ± 0.42	4.9	7.59 ± 0.53	7.1	12.08	12.75		
8	Tâng bóng (chạm)	35.0 ± 9.39	26.8	56.6 ± 12.1	21.4	47.1	7.962		
9	Ném biên trong hành lang 3m (m)	17.4 ± 2.01	11.6	20.2 ± 1.68	8.35	14.89	11.22		
10	Sút bóng xa trong hành lang 8m (m)	35.7 ± 5.96	16.7	47.3 ± 5.42	11.5	27.9	11.98		

Qua bảng 4 cho thấy: giá trị trung bình của các chỉ tiêu đánh giá kỹ thuật và thể lực của nam SV chuyên sâu bóng đá có sự chênh lệch lớn, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê vì $t_{tính} > t_{bảng}$ ở ngưỡng xác suất $p < 0.01$. Bên cạnh đó hệ số biến sai C_v ở nhiều test $> 10\%$, cho thấy trình độ của sinh viên chuyên sâu khoá 43 là không đồng đều. Điều này sẽ thể hiện rõ khi đánh giá thang điểm thành tích của từng sinh viên. Như vậy qua

3.2. Sự phát triển về kỹ thuật và thể lực của nam sinh viên chuyên sâu bóng đá, khoa Giáo dục thể chất, trường ĐHQN.

Sau khi kết thúc 04 học phần Bóng đá chuyên ngành. Nhóm đề tài tiến hành kiểm tra và so sánh số liệu về kỹ thuật và thể lực của nam sinh viên chuyên sâu bóng đá so với giai đoạn ban đầu. Kết quả kiểm tra được trình bày ở bảng 4.

Bảng 3 cho thấy sau khi kết thúc 04 học phần chuyên ngành bóng đá, khách thể đã có sự phát triển vượt bậc, chứng tỏ đề cương chi tiết của 04 học phần bóng đá chuyên ngành đã giải quyết tốt nhiệm vụ phát triển kỹ thuật và thể lực cho nam sinh viên chuyên sâu bóng đá, trường ĐHQN. Chúng tôi trình bày nhịp tăng trưởng qua biểu đồ 1.



Biểu đồ 1. Nhịp tăng trưởng KT và TL của nam SV chuyên sâu bóng đá, khoa GDTC, trường ĐHQN.

Qua thống kê số liệu kiểm tra đối với khoa chuyên sâu bóng đá K41, nhóm tác giả tiến hành so sánh kết quả với khoá sinh viên chuyên sâu bóng đá K43. Số lượng test trùng lặp để so sánh là 07 test, được thể hiện qua Bảng 5.

Bảng 5. So sánh trình độ KT và TL của sinh viên chuyên sâu bóng đá K41 và K43 sau khi kết thúc học phần chuyên ngành Bóng đá.

TT	Test	K41 (n=8)		K43 (n=10)		$t_{tính}$	$t_{bảng}$	P
		$\bar{x} \pm \sigma$	C_v	$\bar{x} \pm \sigma$	C_v			
1	Bật xa tại chỗ (cm)	250.1 ± 12.9	5.1	247.6 ± 15.3	6.2	0.371	2.120	0.05
2	Chạy 5x30m (s)	22.5 ± 1.42	6.30	22.20 ± 2.35	10.6	0.328		
3	Test cooper (m)	2796 ± 185	6.65	2741 ± 130	4.76	0.741		
4	Dẫn bóng luân cộc sút cầu môn (s)	7.45 ± 0.43	5.72	7.59 ± 0.53	7.06	0.552		
5	Tâng bóng (chạm)	58.0 ± 9.55	16.4	56.6 ± 12.1	21.4	0.267		
6	Ném biên trong hành lang 3m (m)	20.25 ± 2.66	13.1	20.2 ± 1.67	8.35	0.049		
7	Sút bóng xa trong hành lang 8m (m)	47.0 ± 5.85	12.4	47.3 ± 5.42	11.4	0.113		

Qua bảng 5 cho thấy, thành tích trung bình của hai khoa là khác nhau, tuy nhiên giá trị chênh lệch này không lớn, không mang ý nghĩa thống kê vì giá trị $t_{tính} < t_{bảng}$ ở ngưỡng xác suất $P > 0.05$.

Vì vậy có thể khẳng định trình độ KT và TL của nam SV chuyên sâu bóng đá khoá 41 và khoa 43 là ngang nhau sau khi kết thúc học phần bóng đá chuyên ngành. Cùng sử dụng các đề cương chi

tiết giảng dạy cho 2 khoá và thu được kết quả tương đương nhau và đều có sự phát triển vượt bậc sau khi kết thúc học phần, như vậy có thể khẳng định các đề cương chi tiết học phần bóng đá chuyên ngành mà khoa GDTC đang sử dụng là phù hợp cho sự phát triển về kỹ thuật và thể lực đối với sinh viên chuyên sâu bóng đá.

Đề tài tiến hành so sánh trình độ KT và TL của nam sinh viên chuyên sâu bóng đá K43 với một số khách thể cùng dạng.^{12,14}. Đề tài đối chiếu các test trùng lặp ở các khách thể để so sánh, thể hiện ở Bảng 6.

Bảng 6. So sánh trình độ KT và TL của sinh viên chuyên sâu bóng đá K43 với một số khách thể.

TT	Test	Nam SV chuyên sâu bóng đá K43 ĐHQN (x)	Nam SV chuyên ngành bóng đá Trường ĐH TDTT Bắc Ninh (y)	Đội bóng đá nam SV trường ĐH Sư phạm kỹ thuật TP HCM (z)	t_{xy}	t_{xz}	P
		$\bar{x} \pm \sigma$	$\bar{x} \pm \sigma$	$\bar{x} \pm \sigma$			
1	Bật xa tại chỗ (cm)	247.6 ± 15.3		244.0 ± 10.2		1.072	0.05
2	Bật cao 2 chân không đà (cm)	56.7 ± 4.76		54.74 ± 5.42		1.488	0.05
3	Dẫn bóng luôn cọc sút cầu môn (s)	7.59 ± 0.53		7.89 ± 0.16		2.968	0.01
4	Ném biên trong hành lang 3m (m)	20.2 ± 1.68		20.44 ± 2.01		0.502	0.05
5	Tâng bóng (chạm)	56.6 ± 12.1	52.9 ± 5.30		1.534		0.05
6	Chạy 5x30m (s)	22.20 ± 2.35	20.97 ± 1.22		2.544		0.02
7	Sút bóng xa trong hành lang 8m (m)	47.3 ± 5.42	102.2 ± 10.6		25.257		0.001

Qua Bảng 6, cho thấy: số liệu đánh giá KT và TL của Nam SV chuyên ngành bóng đá Trường ĐH TDTT Bắc Ninh là tốt hơn nam sinh viên chuyên sâu bóng đá K43 khoa GDTC, trường ĐHQN, 2/3 test có chỉ số $t_{tính} > t_{bảng}$, test dâng bóng số liệu có sự khác biệt nhưng vẫn còn ở mức tương đương nhau do $t_{tính} < t_{bảng}$. Trình độ KT và TL của Nam SV chuyên ngành bóng đá Trường ĐH TDTT Bắc Ninh là tốt hơn được giải thích bởi 2 nguyên nhân chính: một là sinh viên chuyên ngành được tuyển chọn thông qua các test đánh giá chuyên môn đặc trưng nên sàng lọc được những sinh viên có tố chất, hai là thời gian học các học phần chuyên ngành dài hơn (6 học kỳ so với 4 học kỳ).

So sánh với trình độ đội bóng đá nam SV trường Sư phạm kỹ thuật TP HCM đề tài nhận thấy năng lực cả 2 khách thể là tương đương nhau, không có sự chênh lệch đáng kể, có 3/4 test có chỉ số $t_{tính} < t_{bảng}$.

3.3. Lập thang điểm đánh giá kỹ thuật và thể lực của nam SV chuyên sâu bóng đá, khoa GDTC, trường ĐHQN

Căn cứ vào kết quả kiểm tra của 02 khoá sinh viên chuyên sâu bóng đá K41 và K43, so sánh số liệu không có sự khác biệt mang ý nghĩa thống kê, vì vậy đề tài tiến hành tổng hợp số liệu của 02 khoá để lập thang điểm theo thang độ C.^{3,4}

Công thức: $C = 5 \pm 2 \times \frac{x_i - \bar{x}}{\sigma}$

Bảng 7. Thang điểm đánh giá kỹ thuật và thể lực cho nam SV chuyên sâu bóng đá sau khi kết thúc học phần bóng đá chuyên ngành.

Stt	Điểm Test	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Bật xa tại chỗ (cm)	220.7	226.3	231.9	237.5	243.1	248.7	254.3	259.9	265.5	271.1	276.8
2	Chạy 15m xuất phát cao (s)	2.51	2.44	2.38	2.31	2.25	2.18	2.12	2.05	1.99	1.92	1.86
3	Chạy 5x30m (s)	26.6	25.8	24.9	24.1	23.2	22.3	21.5	20.6	19.8	18.9	18.0
4	Test cooper (m)	2523	2572	2620	2668	2717	2765	2813	2862	2910	2959	3007
5	Bật cao 2 chân không đà (cm)	44.8	47.2	49.6	51.9	54.3	56.7	59.1	61.5	63.8	66.2	68.6
6	Chạy 15m tốc độ cao (s)	2.03	1.97	1.90	1.84	1.77	1.71	1.64	1.58	1.52	1.45	1.39
7	Dẫn bóng luân cọc sút cầu môn (s)	8.51	8.31	8.12	7.92	7.72	7.53	7.33	7.14	6.94	6.74	6.55
8	Tâng bóng (chạm)	26	32	38	44	50	56	62	68	74	80	86
9	Ném biên trong hành lang 3m (m)	15.9	16.8	17.7	18.5	19.4	20.2	21	21.9	22.7	23.6	24.4
10	Sút bóng xa trong hành lang 8m (m)	37.3	39.3	41.2	43.2	45.2	47.2	49.1	51.1	53.1	55	57

Trên cơ sở thang điểm 10, trên cơ sở quy tắc cộng trừ 2 xích ma, chúng tôi phân thành các hạng xếp loại thể hiện qua Bảng 8.

Bảng 8. Phân hạng xếp loại kỹ thuật và thể lực của nam SV chuyên sâu bóng đá.⁴

STT	Xếp loại	Giới hạn	Điểm
1	Xuất sắc	Trên $\bar{x} + 2\sigma$	>8.6đ (>86đ)
2	Tốt	Từ $\bar{x} + \sigma$ đến $\bar{x} + 2\sigma$	từ 7.1đ đến 8.6đ (71-86đ)
3	Khá	Từ $\bar{x} + 0.5\sigma$ đến $\bar{x} + \sigma$	từ 6.3đ đến 7.1đ (63-71đ)
4	TB khá	Từ $\bar{x} - 0.5\sigma$ đến $\bar{x} + 0.5\sigma$	4.7đ đến 6.2đ (47-62đ)
5	Trung bình	Từ $\bar{x} - \sigma$ đến $\bar{x} - 0.5\sigma$	3.9đ đến 4.7đ (39-47đ)
6	Yếu	Từ $\bar{x} - 2\sigma$ đến $\bar{x} - \sigma$	2.3đ đến 3.9đ (23-39đ)
7	Kém	Dưới $\bar{x} - 2\sigma$	<2.3đ (dưới 23đ)

Từ thang điểm ở Bảng 7, và xếp loại ở Bảng 8, đề tài lập bảng điểm, xếp loại cụ thể đối với 10 nam SV chuyên sâu bóng đá K43, được trình bày tại Bảng 9.

Bảng 9. Bảng điểm đánh giá KT và TL và xếp loại của nam SV chuyên sâu bóng đá khoá 43.

Stt	Họ và tên	Điểm đánh giá các test										Tổng điểm	Xếp loại
		Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy 15m xuất phát cao (s)	Chạy 5x30m (s)	Test cooper (m)	Bật cao 2 chân không đà (cm)	Chạy 15m tốc độ cao (s)	Dẫn bóng luân cọc sút cầu môn (s)	Tâng bóng (chạm)	Ném biên trong hành lang 3m (m)	Sút bóng xa trong hành lang 8m (m)		
1	Trần Quang Hoàng	7	6	9	8	7	8	8	7	9	9	78	Tốt
2	Võ Quốc Phong	7	5	7	4	5	7	5	3	2	4	49	TB khá
3	Bùi Minh Tú	8	6	6	4	6	7	6	10	7	3	63	Khá
4	Võ Chí Thành	6	6	6	3	4	6	8	3	8	5	55	TB Khá

5	Nguyễn Duy Thanh	9	7	9	3	5	7	5	5	5	6	61	TB khá
6	Nguyễn Bảo Minh	5	3	3	3	1	4	2	1	1	3	26	Yếu
7	Âu Ban Lam	6	7	6	7	7	5	2	5	3	1	49	TB khá
8	Đình Gia Thiên Phú	1	1	0	0	1	2	1	3	3	3	15	Kém
9	Phạm Đình Tuấn	6	8	7	3	5	7	5	5	5	6	57	TB khá
10	Trần Thái Bình	8	8	6	8	8	7	8	7	6	9	75	Tốt

3.4. Sử dụng thang điểm của Viện khoa học TDTT để đánh giá và so sánh kết quả với thang điểm tại khoa GDTC, trường ĐHQN.

Trong 10 test kiểm tra mà đề tài phỏng vấn được để đánh giá KT và TL cho nam SV chuyên sâu

Bảng 10. Bảng điểm đánh giá KT và TL chuyên môn của nam SV chuyên sâu bóng đá khoá 43 theo thang điểm của Viện khoa học TDTT.

STT	Họ và tên	Điểm đánh giá các test theo Viện khoa học TDTT								Điểm trung bình	Xếp loại
		Bật xa tại chỗ (cm)	Chạy 15m xuất phát cao (s)	Chạy 5x30m (s)	Test cooper (m)	Bật cao 2 chân không đà (cm)	Chạy 15m tốc độ cao (s)	Dẫn bóng luân cọc sút cầu môn (s)	Ném biên (m)		
1	Trần Quang Hoàng	7.5	7	7.5	4.5	5.5	7	7.5	8.5	6.9	Khá
2	Võ Quốc Phong	7.5	6	5.5	2.5	3	5.5	4.5	2.5	4.6	TB
3	Bùi Minh Tú	8	7	5	2.5	4.5	5.5	5.5	6.5	5.6	TB khá
4	Võ Chí Thành	6.5	7	4.5	2	2	4	7	7.5	5.1	TB khá
5	Nguyễn Duy Thanh	8.5	8.5	8	2	3.5	5.5	4.5	5.5	5.8	TB khá
6	Nguyễn Bảo Minh	6	3.5	1	2	0	0.5	2.5	1.5	2.1	Kém
7	Âu Ban Lam	6.5	8.5	5	4	5.5	2	2	3.5	4.6	TB
8	Đình Gia Thiên Phú	2	0.5	0	0	1.5	0	1	3.5	1.1	Kém
9	Phạm Đình Tuấn	6.5	8.5	5.5	2	4	7.5	4	5	5.4	TB khá
10	Trần Thái Bình	8	8.5	5	4.5	6	7	7	6	6.4	Khá

Qua bảng 10 cho thấy kết quả kiểm tra KT và TL của nam SV chuyên sâu bóng đá khoá 43 đạt mức trung bình so với lứa VĐV bóng đá trẻ. Trình độ của sinh viên có sự khác nhau rõ rệt, trong đó có 02 sinh viên xếp loại ở mức kém. Điều này đã được dự báo khi việc tuyển chọn đầu vào đối với sinh viên khoa GDTC chủ yếu kiểm tra năng khiếu bằng các test thể lực chung. Chính

bóng đá thì có 08 test trùng với test đánh giá của Viện khoa học TDTT.⁶ Vì vậy đề tài sử dụng số liệu để đánh giá 08 test được trình bày qua Bảng 8.

vì vậy việc phân lớp chuyên sâu sẽ phần nào ảnh hưởng đến năng lực học tập của sinh viên

So sánh số liệu giữa Bảng 9 và 10, chúng ta thấy thang điểm đánh giá của Khoa GDTC, trường ĐHQN và của Viện khoa học TDTT có sự chênh lệch nhau, qua kết quả xếp loại có thể thấy thang điểm chênh nhau 01 bậc. Sinh viên đạt mức xếp loại Tốt của Khoa GDTC, trường ĐHQN

ngang với mức Khá mà Viện khoa học TDTT ban hành. Điều này phản ánh đúng thực tế về năng lực của sinh viên chuyên sâu bóng đá tại khoa GDTC, các em được tuyển chọn thông qua các test kiểm tra thể lực chung nên không được sàng lọc theo tổ chất chuyên môn sâu, trải qua quá trình học tập, sinh viên đã có sự phát triển, tuy nhiên trình độ được phân hoá rõ nét giữa nhóm có tổ chất chuyên môn bóng đá và nhóm không có tổ chất chuyên môn.

3. KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu, đề tài rút ra một số kết luận sau:

1. Sử dụng phương pháp tổng hợp tài liệu và phương pháp phỏng vấn, qua 03 bước thực hiện, đề tài đã lựa chọn được 10 test đánh giá kỹ thuật và thể lực cho nam SV chuyên sâu bóng đá khoa GDTC trường ĐHQN đủ độ tin cậy và phù hợp với khách thể nghiên cứu, bao gồm: 1. Bật xa tại chỗ (cm); 2. Chạy 15m xuất phát cao (s); 3. Chạy 5x30m (s); 4. Test cooper (chạy 12 phút) (m); 5. Bật cao 2 chân không đà (cm); 6. Chạy 15m tốc độ cao (s); 7. Dẫn bóng luân cọc sút cầu môn (s); 8. Tăng bóng (chạm); 9. Ném biên trong hành lang 3m (m); 10. Sút bóng xa trong hành lang 8m (m)

2. Đề tài đã kiểm tra sự phát triển của nam sinh viên chuyên sâu bóng đá sau khi kết thúc học phần bóng đá chuyên ngành. Kết quả có sự phát triển rõ rệt mang ý nghĩa thống kê. Đề tài đã so sánh trình độ giữa 2 khoá sinh viên chuyên sâu bóng đá K41 và K43, kết quả trình độ là tương đương nhau sau khi hoàn thành học phần bóng đá chuyên ngành. So sánh trình độ KT và TL với sinh viên chuyên ngành bóng đá trường ĐHTT Bắc Ninh, kết quả trình độ KT và TL với sinh viên chuyên ngành bóng đá trường ĐHTT Bắc Ninh là tốt hơn. So sánh trình độ KT và TL với đội bóng đá nam sinh viên trường ĐHTT TP HCM cho ra kết quả trình độ giữa 2 nhóm khách thể là tương đương nhau.

3. Đề tài đã xây dựng được thang điểm đánh giá kỹ thuật và thể lực cho nam sinh viên

chuyên sâu bóng đá, khoa GDTC, trường ĐHQN. So sánh với thang điểm đánh giá của Viện khoa học TDTT cho thấy có sự chênh lệch 01 bậc theo bảng xếp loại mà đề tài đã thực hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. N. X. Sinh, L. V. Lắm, P. N. Viễn, L. Q. Hiệp. *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học Thể dục thể thao*, Nxb Thể dục thể thao, Hà Nội, 2010.
2. N. Đ. Văn. *Phương pháp thống kê trong Thể dục thể thao*, Nxb Thể dục thể thao, Hà Nội, 2014.
3. N. T. Truyền, N. K. Minh, T. Q. Tuấn. *Tiêu chuẩn đánh giá trình độ tập luyện trong tuyển chọn và huấn luyện thể thao*, Nxb Thể dục thể thao, Hà Nội, 2002.
4. P. N. Viễn, P. Quang, T. Q. Tuấn, N. M. Ngọc. *Chương trình huấn luyện bóng đá trẻ 11 - 18 tuổi*, Nxb Thể dục thể thao, Hà Nội, 2004.
5. P. N. Viễn. *Tuyển chọn và huấn luyện ban đầu cầu thủ bóng đá trẻ*, Nxb Thể dục thể thao, Hà Nội, 1999.
6. L. T. A. Ngọc, N. V. H. Phú, N. M. Cường. Lựa chọn test đánh giá thực trạng thể lực cho đội tuyển bóng đá futsal nam Trường Đại học Văn Lang, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng*, **2023**, 23(5), 89 - 94.
7. V. C. Danh. Nghiên cứu lựa chọn tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực cho nam Vận động viên Bóng đá trẻ lứa tuổi 15-16 Câu lạc bộ bóng đá An Giang, *Tạp chí Khoa học và đào tạo thể thao*, *Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng*, **2019**, 10-12, 30-36.
8. N. V. Khoa, N. Q. San. Lựa chọn một số bài tập nhằm nâng cao thể lực chuyên môn cho nam học sinh đội tuyển bóng đá trường THPT Lâm Nghiệp, *Tạp chí Khoa học Giáo dục thể chất và thể thao trường học*, *Trường Đại học Thể dục thể thao TP Hồ Chí Minh*, **2022**, (4), 53 - 60.
9. L. A. Dũng. *Nghiên cứu đánh giá năng lực vị trí của VĐV bóng đá nam lứa tuổi U17 Việt Nam*, Luận án tiến sĩ giáo dục học, Viện khoa học Thể dục thể thao, Hà Nội, 2020.

10. N. T. Anh. Nghiên cứu lựa chọn các test đánh giá thể lực cho nam SV chuyên ngành bóng đá ngành giáo dục thể chất Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh, *Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện Thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh*, **2019**, (5), 52-55.
11. T. H. Trung, N. T. Lâm, P. V. Dũng. *Đánh giá sự phát triển về thể lực chuyên môn và kỹ thuật của nam vận động viên bóng đá futsal lứa tuổi 16-18 câu lạc bộ Đạt Vĩnh Tiến sau một năm tập luyện*, Kỷ yếu hội nghị NCKH về công tác giáo dục thể chất và thể thao các trường cao đẳng, đại học toàn quốc năm 2022, Khoa Giáo dục thể chất – Trường Đại học Cần Thơ, 2022.
12. T. M. Hùng, Đ. H. Long. Đánh giá thực trạng về hình thái, thể lực và kỹ thuật của đội tuyển bóng đá nam trường Đại học sư phạm kỹ thuật TP.HCM, *Tạp chí Khoa học và đào tạo thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng*, **2022**, 19/3, 56-59.



© 2025 by the authors. This Open Access Article is licensed under the Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0 International (CC BY-NC 4.0) license (<https://creativecommons.org/licenses/by-nc/4.0/>).